

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ SONADEZI**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 47



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 06 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Đồng Nai cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 47121000270, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân TP. Đồng Nai) cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch UpCom với mã chứng khoán là SDV lần đầu tiên vào ngày 22 tháng 4 năm 2011 theo công văn số 282/TB-SGDHN ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- Các hoạt động khác.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai
- Điện thoại : (84 – 251) 8 890 888 hoặc (84 – 251) 8 890 777

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Văn Giàu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Phí Thị Lệ Thuý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2026

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Anh Dũng - Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2026



Số: 1.1266/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**CÔNG TY TNHH****KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN****A&C****Trần Thị Thủy Quyên****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.039.886.703	276.152.333.914
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.908.581.374	168.504.595.520
1. Tiền	111		35.908.581.374	167.885.159.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	619.435.876
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.690.733.495	1.016.710.955
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2	8.690.733.495	1.016.710.955
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.598.883.074	100.458.567.216
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	126.451.942.744	94.113.594.145
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.505.961.384	6.502.123.299
3. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	514.028.140	715.898.966
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(873.049.194)	(873.049.194)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.381.835.442	3.485.080.447
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.452.166.192	3.553.515.497
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142	V.7	(70.330.750)	(68.435.050)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		6.459.853.318	2.687.379.776
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.8a	2.341.521.787	1.828.935.375
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		3.721.404.802	858.444.401
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.16	396.926.729	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		439.130.055.008	353.628.436.542
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.108.687.191	3.099.248.875
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	6.108.687.191	3.099.248.875
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		184.883.544.891	126.588.068.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	184.877.203.225	126.573.926.749
- Nguyên giá	222		435.489.986.660	368.427.535.942
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(250.612.783.435)	(241.853.609.193)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.341.666	14.141.666
- Nguyên giá	228		358.463.000	358.463.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(352.121.334)	(344.321.334)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		98.059.732.979	113.704.192.212
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.11	98.059.732.979	113.704.192.212
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		558.500.000	558.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265	V.2	558.500.000	558.500.000
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		149.519.589.947	109.678.427.040
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.8b	147.611.983.694	108.219.046.671
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	V.12	1.907.606.253	1.459.380.369
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
5. Lợi thế thương mại	279		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		631.169.941.711	629.780.770.456

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		350.109.502.062	457.441.191.219
I. Nợ ngắn hạn	310		231.039.190.230	356.404.030.266
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	89.142.235.842	95.074.709.583
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	28.661.755.629	25.316.501.290
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.15	25.146.300.000	146.300.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.16	1.282.567.964	5.870.342.451
5. Phải trả người lao động	315	V.17	4.467.321.040	15.815.203.249
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.18a	3.203.157.637	12.558.821.505
7. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319	V.19a	187.844.500	19.565.111
9. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.20	852.334.302	127.466.452.013
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.21a, c	70.787.225.148	70.151.904.618
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	7.308.448.168	3.984.230.446
13. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		119.070.311.832	101.037.160.953
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334	V.18b	31.020.146.639	28.779.017.220
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	337	V.19b	6.585.381.030	6.781.959.570
6. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.21b, c	81.464.784.163	65.476.184.163
8. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
9. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		281.060.439.649	172.339.579.237
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	100.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412	V.23	76.844.856.111	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	58.501.970.343	52.678.857.290
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	45.713.613.195	69.660.721.947
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		30.842.909.979	69.660.721.947
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		14.870.703.216	-
11. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		631.169.941.711	629.780.770.456

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Trần Minh Tuyết Trinh
 Người lập biểu


Nguyễn Hoàng Dương
 Kế toán trưởng




Trần Anh Dũng
 Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	248.393.905.040	255.864.823.583
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		248.393.905.040	255.864.823.583
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	212.793.645.128	221.667.462.174
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.600.259.912	34.197.361.409
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	545.303.815	41.939.160
8. Chi phí tài chính	23		2.747.957.700	2.666.487.000
Trong đó: chi phí đi vay	24		2.747.957.700	2.666.487.000
9. Chi phí bán hàng	25		339.495.023	258.347.328
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	14.732.816.905	14.015.255.824
11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27		-	-
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.325.294.099	17.299.210.417
13. Thu nhập khác	31	VI.5	656.273.458	7.455.855.708
14. Chi phí khác	32	VI.6	368.137.212	1.549.886.124
15. Lợi nhuận khác	40		288.136.246	5.905.969.584
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.613.430.345	23.205.180.001
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	4.190.953.013	4.841.422.042
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(448.225.884)	-
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.870.703.216</u>	<u>18.363.757.959</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14.870.703.216	18.363.757.959
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.190</u>	<u>2.993</u>
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.190</u>	<u>2.993</u>

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Trần Minh Tuyết Trinh
Người lập biểu


Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng


Trần Anh Dũng
Người đại diện theo pháp luật

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.613.430.345	23.205.180.001
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	11.810.774.242	10.144.118.445
- Các khoản dự phòng	03	V.7	1.895.700	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3, 5	(659.485.633)	(41.939.160)
- Chi phí đi vay	06		2.747.957.700	2.666.487.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.514.572.354	35.973.846.286
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(38.993.453.717)	71.463.286.223
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.898.650.695)	(1.177.406.329)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(18.874.572.618)	(25.798.922.058)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(39.905.523.435)	23.036.336.091
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		(3.169.492.700)	(2.908.469.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(8.253.772.534)	(4.118.600.797)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	39.712.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(4.670.481.193)	(4.341.669.627)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.251.374.538)	92.168.113.289
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 9, 11, 13	(58.954.023.231)	(18.071.509.696)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.5	114.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.672.824.787)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.1, 2; VI.3	544.106.062	41.939.160
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(65.968.560.138)	(18.029.570.536)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20, 23a	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a, b	67.254.425.148	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a, b	(50.630.504.618)	(15.870.400.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 23d	-	(8.150.573)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		16.623.920.530	(15.878.550.573)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(132.596.014.146)	58.259.992.180
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	168.504.595.520	18.323.021.399
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	35.908.581.374	76.583.013.579

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Trần Minh Tuyết Trinh
Người lập biểu
Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng
Trần Anh Dũng
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- Các hoạt động khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại số 22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 449 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 485 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, các công ty trong Tập đoàn lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99"), Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2026 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2026 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường và sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường không được trình bày là hàng tồn kho mà được trình bày là tài sản dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Tập đoàn thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Tập đoàn như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 36 tháng).

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bãi chôn lấp chất thải

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo tiêu thức phù hợp với đặc điểm và bản chất của từng khoản chi phí.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/hao mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Tập đoàn không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của doanh nghiệp.

13. Doanh thu chờ phân bổ

Doanh thu chờ phân bổ là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chờ phân bổ không bao gồm: các khoản tiền nhận trước của người mua mà Tập đoàn chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các khoản doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm là phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Tập đoàn ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, các công ty trong Tập đoàn ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo số thuế tự xác định. Cuối năm tài chính, các công ty trong Tập đoàn xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm:

- Công ty mẹ và các công ty con khác trong cùng tập đoàn.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Tập đoàn, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Tập đoàn và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Tập đoàn.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Tập đoàn, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	18.170.292	4.381.250
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.890.411.082	167.880.778.394
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa	30.424.466.173	143.159.841.040
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	966.455.201	2.514.429.562
- Các ngân hàng khác	4.499.489.708	22.206.507.792
Các khoản tương đương tiền	-	619.435.876
- Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đồng Nai	-	609.717.938
- Lãi dự thu	-	9.717.938
Cộng	35.908.581.374	168.504.595.520



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Ngắn hạn	8.690.733.495	8.690.733.495	-	1.016.710.955	1.016.710.955	-
Tiền gửi có kỳ hạn	8.690.733.495	8.690.733.495	-	1.016.710.955	1.016.710.955	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa	7.000.000.000	7.000.000.000	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đồng Nai	1.163.106.849	1.163.106.849	-	500.000.000	500.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	27.626.646	27.626.646	-	16.710.955	16.710.955	-
Dài hạn	558.500.000	558.500.000	-	558.500.000	558.500.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	558.500.000	558.500.000	-	558.500.000	558.500.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa ⁽ⁱ⁾	558.500.000	558.500.000	-	558.500.000	558.500.000	-
Cộng	9.249.233.495	9.249.233.495	-	1.575.210.955	1.575.210.955	-

- (i) Khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa dùng để ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản dài hạn.

Không có biến động dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong kỳ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu bên liên quan	3.079.026.700	-	4.664.423.824	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	47.520.000	-	868.644.540	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	817.679.392	-	1.369.166.104	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	696.383.244	-	821.855.822	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	21.600.000	-	96.660.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	195.102.000	-	251.892.720	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	513.216.540	-	398.895.300	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	130.669.200	-	60.318.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp	477.152.100	-	756.059.338	-
Công ty Cổ phần Xây lắp 1 Đồng Nai	30.564.000	-	8.532.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Khánh Hòa	2.700.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	114.040.224	-	-	-
Công ty TNHH Tiên Triết	32.400.000	-	32.400.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu khách hàng khác	123.372.916.044	(873.049.194)	89.449.170.321	(873.049.194)
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích - phường Trảng Biên	15.951.670.279	-	4.812.748.929	-
Các khách hàng khác	107.421.245.765	(873.049.194)	84.636.421.392	(873.049.194)
Cộng	126.451.942.744	(873.049.194)	94.113.594.145	(873.049.194)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình (là bên liên quan)	-	50.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Năng lượng VATEC	2.605.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Kiến Minh	-	4.004.435.013
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Harding	2.462.248.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.438.713.384	2.447.688.286
Cộng	9.505.961.384	6.502.123.299

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 6.709.314.600 VND (số đầu năm là 4.004.435.013 VND).

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.419.520	-	532.729.830	-
Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình - Chi hộ	2.419.520	-	990	-
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp – đặt cọc thuê văn phòng	-	-	532.728.840	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	511.608.620	-	183.169.136	-
Tiền án phí tranh chấp nhà hàng Sonadezi	110.000.000	-	110.000.000	-
Tạm ứng	141.300.711	-	9.767.973	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	100.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	160.307.909	-	63.401.163	-
Cộng	514.028.140	-	715.898.966	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa - ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản	50.000	-	50.000	-
Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai (Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai) - ký quỹ của ô chôn lấp 15.1	6.108.637.191	-	2.999.198.875	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa - ký quỹ thực hiện hợp đồng	-	-	100.000.000	-
Cộng	6.108.687.191	-	3.099.248.875	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn, nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư Việt Mỹ Lâm						
Đồng - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	345.279.000	-	Quá hạn trên 03 năm	345.279.000	-
Công ty Sản xuất và Kinh doanh Phân Bón Cường Phát – phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-
Công ty TNHH Tám Khỏe Farm – phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	97.927.500	-	Quá hạn trên 03 năm	97.927.500	-
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	169.057.394	118.340.176	Quá hạn từ 6 tháng - 1 năm	169.057.394	118.340.176
Các khách hàng khác - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	53.197.560	37.238.292	Quá hạn từ 6 tháng - 1 năm	53.197.560	37.238.292
	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	12.308.796	6.154.398	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	12.308.796	6.154.398
	Quá hạn trên 03 năm	218.150.010	-	Quá hạn trên 03 năm	218.150.010	-
Cộng		1.034.782.060	161.732.866		1.034.782.060	161.732.866

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	873.049.194	719.816.932
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	873.049.194	719.816.932

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.347.110.244	(70.330.750)	1.423.154.152	(68.435.050)
Công cụ, dụng cụ	71.756.200	-	71.756.200	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.033.299.748	-	2.058.605.145	-
Cộng	5.452.166.192	(70.330.750)	3.553.515.497	(68.435.050)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	68.435.050	133.181.950
Trích lập dự phòng bổ sung	1.895.700	-
Số cuối kỳ	70.330.750	133.181.950



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí chờ phân bổ

8a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường trả trước.

8b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.496.684.452	1.519.534.594
Chi phí sửa chữa	15.049.271.993	17.788.536.017
Công cụ, dụng cụ	3.657.831.347	3.906.738.692
Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn	13.078.415.803	13.610.447.884
Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	113.780.854.482	71.393.789.484
Chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	548.925.617	-
Cộng	147.611.983.694	108.219.046.671

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	216.225.156.926	138.013.333.553	11.477.127.121	1.464.230.141	1.247.688.201	368.427.535.942
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	32.837.575.041	34.772.914.889	256.756.664	-	-	67.867.246.594
Mua trong kỳ	807.339.704	166.597.080	1.265.067.340	-	-	2.239.004.124
Thanh lý trong kỳ	-	(3.043.800.000)	-	-	-	(3.043.800.000)
Số cuối kỳ	249.870.071.671	169.909.045.522	12.998.951.125	1.464.230.141	1.247.688.201	435.489.986.660
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.525.478.378	51.503.946.707	7.078.211.728	1.464.230.141	1.247.688.201	109.819.555.155
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	120.108.167.425	109.878.839.559	9.154.683.867	1.464.230.141	1.247.688.201	241.853.609.193
Khấu hao trong kỳ	6.190.024.555	5.254.986.955	357.962.732	-	-	11.802.974.242
Thanh lý trong kỳ	-	(3.043.800.000)	-	-	-	(3.043.800.000)
Số cuối kỳ	126.298.191.980	112.090.026.514	9.512.646.599	1.464.230.141	1.247.688.201	250.612.783.435
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	96.116.989.501	28.134.493.994	2.322.443.254	-	-	126.573.926.749
Số cuối kỳ	123.571.879.691	57.819.019.008	3.486.304.526	-	-	184.877.203.225
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.009.737.209 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (nay là Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai) (xem thuyết minh số V.21b).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	249.870.071.671	126.298.191.980	123.571.879.691
Nhà máy tái chế chất thải làm phân compost	42.344.444.771	19.584.305.754	22.760.139.017
Tài sản trạm compost giai đoạn 2 - phần xưởng ủ 100 x 160m	28.532.949.683	28.532.949.683	-
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	178.992.677.217	78.180.936.543	100.811.740.674
<i>Máy móc và thiết bị</i>	169.909.045.522	112.090.026.514	57.819.019.008
Thiết bị tái chế chất thải làm phân compost	52.701.934.187	48.758.670.485	3.943.263.702
Các máy móc và thiết bị khác	117.207.111.335	63.331.356.029	53.875.755.306
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	12.998.951.125	9.512.646.599	3.486.304.526
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	1.464.230.141	1.464.230.141	-
<i>Tài sản cố định hữu hình khác</i>	1.247.688.201	1.247.688.201	-
Cộng	435.489.986.660	250.612.783.435	184.877.203.225

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<i>Máy móc và thiết bị</i>			
Hệ thống quan trắc khí tự động tại Lò Đốt	2.885.000.000	2.885.000.000	-
Máy móc và thiết bị khác	158.800.000	158.800.000	-
Cộng	3.043.800.000	3.043.800.000	-

Trong kỳ Tập đoàn đã thanh lý các máy móc và thiết bị này với tổng giá thanh lý là 114.181.818 VND.

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	358.463.000
Số cuối kỳ	358.463.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	280.463.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	344.321.334
Khấu hao trong kỳ	7.800.000
Số cuối kỳ	352.121.334
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	14.141.666
Số cuối kỳ	6.341.666

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí chờ phân bổ và chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung	73.225.582.154	57.166.152.183	(67.867.246.594)	(5.200.076.523)	57.324.411.220
Dự án Quang Trung - Lô C,D ⁽ⁱ⁾	40.478.610.058	-	-	-	40.478.610.058
Nhà hàng Sonadezi	-	256.711.701	-	-	256.711.701
Cộng	113.704.192.212	57.422.863.884	(67.867.246.594)	(5.200.076.523)	98.059.732.979

- (i) Dự án gồm Quyền sử dụng đất thừa số 204 và thừa số 198 đã được thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn tại Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (nay là Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai) (xem chi tiết tại thuyết minh số V.21b).

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên cơ sở Tập đoàn đánh giá có khả năng chắc chắn sẽ có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời được khấu trừ (trích trước chi phí xử lý nước rỉ rác phát sinh sau khi đóng bãi tại các ô chôn lấp). Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.553.510.319	4.426.736.917
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	3.458.795.719	-
Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	80.590.000	-
Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	14.124.600	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	-	4.405.660.287
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp	-	21.076.630
Phải trả các nhà cung cấp khác	85.588.725.523	90.647.972.666
Công ty TNHH Sixei	6.708.067.500	25.938.964.687
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Hợp Lực	38.000.000.000	18.965.841.475
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Khôi Anh Phát	11.142.639.504	-
Các nhà cung cấp khác	29.738.018.519	45.743.166.504
Cộng	89.142.235.842	95.074.709.583

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 48.166.863.219 VND (số đầu năm là 49.954.215.378 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	230.178.302	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	217.995.802	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	12.182.500	-
Trả trước của các khách hàng khác	28.431.577.327	25.316.501.290
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	15.314.172.000	15.314.172.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại công nghệ cao MKD	5.547.494.152	5.547.494.152
Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thăng Lợi	3.342.852.019	3.342.852.019
Các khách hàng khác	4.227.059.156	1.111.983.119
Cộng	28.661.755.629	25.316.501.290

15. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải trả từ lợi nhuận năm 2025	25.000.000.000	-
Cổ tức còn phải trả từ lợi nhuận năm 2024	57.000.000	57.000.000
Cổ tức còn phải trả từ lợi nhuận năm 2022 và năm 2023	89.300.000	89.300.000
Cộng	25.146.300.000	146.300.000

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-SDV-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông theo tỷ lệ 25% mệnh giá.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình tài chính của Công ty mẹ trong niên độ tài chính 2026 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16/NQ-SDV-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty mẹ đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ thực hiện là 25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.500 VND), ngày đăng ký cuối cùng là 26 tháng 8 năm 2026, thời gian chi trả cổ tức là ngày 30 tháng 9 năm 2026 (xem thuyết minh số V.23d)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	296.703.609	-	1.293.145.294	(1.181.506.661)	408.342.242	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.644.975.729	-	4.190.953.013	(8.253.772.534)	582.156.208	-
Thuế thu nhập cá nhân	262.970.092	-	1.059.480.618	(1.030.381.196)	292.069.514	-
Thuế tài nguyên	351.486.042	-	1.531.669.358	(1.883.155.400)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	16.688.430	(16.688.430)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	273.926.250	(273.926.250)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	314.206.979	-	409.397.960	(723.604.939)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	396.926.728	(793.853.457)	-	396.926.729
Cộng	5.870.342.451	-	9.172.187.651	(14.156.888.867)	1.282.567.964	396.926.729

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất	0%
- Nước	5%
- Xử lý chất thải và các dịch vụ khác	10% ⁽ⁱ⁾

- (i) Trong kỳ các công ty trong Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000270 ngày 22 tháng 7 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân TP. Đồng Nai) cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động được hưởng ưu đãi cho thu nhập tính thuế từ khu xử lý Quang Trung với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	4.094.822.203	4.733.231.819
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	96.130.810	108.190.223
Cộng	4.190.953.013	4.841.422.042

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả

18a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.142.809.000	1.564.344.000
Chi phí lắp đặt hệ thống tái chế nhựa	-	10.200.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.060.348.637	794.477.505
Cộng	3.203.157.637	12.558.821.505

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18b. Chi phí phải trả dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí nước rỉ rác ô chôn lấp hợp vệ sinh	20.501.005.687	19.446.421.757
Trích trước chi phí phân bón ô chôn lấp	7.147.604.251	5.961.058.762
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	3.371.536.701	3.371.536.701
Cộng	31.020.146.639	28.779.017.220

19. Doanh thu chờ phân bổ**19a. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn**

Tiền nhận trước dịch vụ xử lý chất thải cho các hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

19b. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn

Tiền nhận trước tiền thuê quyền sử dụng đất và kỹ thuật hạ tầng dùng chung.

20. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của chủ sở hữu ⁽ⁱ⁾	-	126.844.856.111
- Vốn góp của chủ sở hữu theo mệnh giá	-	50.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	76.844.856.111
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	13.435.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	838.899.302	621.595.902
Cộng	852.334.302	127.466.452.013

⁽ⁱ⁾ Khoản vốn góp bổ sung đã thu của các cổ đông chờ hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định (xem thuyết minh số V.23b).

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay**21a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.680.425.148	26.168.104.618
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa ⁽ⁱ⁾	22.680.425.148	26.168.104.618
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	48.106.800.000	43.983.800.000
Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	35.606.800.000	31.483.800.000
Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Cộng	70.787.225.148	70.151.904.618

⁽ⁱ⁾ Khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thu gom và xử lý rác thải, chất thải với hạn mức tối đa không quá 40.000.000.000 VND, lãi suất và thời hạn vay theo từng lần nhận nợ nhưng thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số tiền vay phát sinh		Kết chuyển từ	Số tiền vay đã trả	
	Số đầu năm	trong kỳ	vay dài hạn	trong kỳ	Số cuối kỳ
Kỳ này					
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.168.104.618	22.680.425.148	-	(26.168.104.618)	22.680.425.148
Vay dài hạn đến hạn trả	43.983.800.000	-	27.073.400.000	(22.950.400.000)	48.106.800.000
Cộng	70.151.904.618	22.680.425.148	27.073.400.000	(49.118.504.618)	70.787.225.148
Kỳ trước					
Vay dài hạn đến hạn trả	31.155.800.000	-	14.316.400.000	(15.870.400.000)	29.601.800.000
Cộng	31.155.800.000	-	14.316.400.000	(15.870.400.000)	29.601.800.000

21b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	54.625.800.000	32.387.200.000
Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.838.984.163	33.088.984.163
Cộng	81.464.784.163	65.476.184.163

(ii) Các khoản vay dài hạn Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (nay là Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai) có lãi suất từ 2%/năm đến 4,28%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng một số bất động sản của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.11), bao gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Gia Kiệm, TP. Đồng Nai) và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/HĐTC-QBVMT ngày 22 tháng 5 năm 2023;
- Quyền sử dụng đất thửa số 198, tờ bản đồ số 45 với diện tích 190.261 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Gia Kiệm, TP. Đồng Nai) và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 182491 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2024/HĐTC-QBVMT ngày 23 tháng 08 năm 2024.

(iii) Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/2015/HĐTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GĐ1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GĐ 1) (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	48.106.800.000	43.983.800.000
Trên 01 năm đến 05 năm	81.464.784.163	65.476.184.163
Cộng	129.571.584.163	109.459.984.163



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	65.476.184.163	78.753.984.163
Số tiền vay phát sinh	44.574.000.000	-
Số tiền vay đã trả	(1.512.000.000)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(27.073.400.000)	(14.316.400.000)
Số cuối kỳ	81.464.784.163	64.437.584.163

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.971.042.108	4.270.282.906	180.000.000	(2.103.900.000)	4.317.425.014
Quỹ phúc lợi	1.251.624.368	1.552.830.147	50.548.178	(425.543.180)	2.429.459.513
Quỹ thưởng người quản lý	18.760.919	970.518.842	-	(970.000.000)	19.279.761
Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	742.803.051	970.518.842	-	(1.171.038.013)	542.283.880
Cộng	3.984.230.446	7.764.150.737	230.548.178	(4.670.481.193)	7.308.448.168

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	-	50.476.017.883	52.489.127.750	152.965.145.633
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	18.363.757.959	18.363.757.959
Trích lập quỹ trong kỳ trước	-	-	2.202.839.407	(6.869.308.242)	(4.666.468.835)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	50.000.000.000	-	52.678.857.290	48.983.577.467	151.662.434.757
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	-	52.678.857.290	69.660.721.947	172.339.579.237
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong kỳ này	50.000.000.000	76.844.856.111	-	-	126.844.856.111
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	14.870.703.216	14.870.703.216
Trích lập quỹ trong kỳ này	-	-	5.823.113.053	(13.587.263.790)	(7.764.150.737)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(230.548.178)	(230.548.178)
Số dư cuối kỳ này	100.000.000.000	76.844.856.111	58.501.970.343	45.713.613.195	281.060.439.649



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	20.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	10.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	5.000.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	5.000.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	3.000.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	2.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	53.000.000.000	25.500.000.000
Cộng	100.000.000.000	50.000.000.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 100.000.000.000 VND.

Năm 2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 08/NQ-SDV-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 đã thông qua tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 04 tháng 04 năm 2025 về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 VND.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ. Ngày 11 tháng 12 năm 2025 Công ty đã có Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ số 1031/SDV-P.KD và số 1056/SDV-P.KD ngày 19 tháng 12 năm 2025 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 9239/UBCK-QLCB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty theo Báo cáo kết quả số 1056/SDV-P.KD ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo đó Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã thực hiện phân phối 5.000.000 cổ phiếu.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để đăng ký tăng vốn với Sở Tài chính TP. Đồng Nai. Do vậy, toàn bộ khoản tiền đã thu của các cổ đông liên quan đến việc tăng vốn điều lệ này đang được phản ánh tại khoản mục "Phải trả ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.20).

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính TP. Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938 đăng ký thay đổi lần thứ 16 về việc tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 VND.

23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có Quyết định số 136/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu SDV đối với 5.000.000 cổ phiếu bổ sung, nâng tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty mẹ lên thành 10.000.000 cổ phiếu. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 3 năm 2026.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-SDV-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Biên bản họp số 01/BB-SDV ngày 14 tháng 4 năm 2026 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông ⁽ⁱ⁾	: 25.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.823.113.053
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.793.631.895
• Trích Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	: 970.518.842

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-SDV-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông theo tỷ lệ 25% mệnh giá.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình tài chính của Tập đoàn trong niên độ tài chính 2026 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16/NQ-SDV-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty mẹ đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ thực hiện là 25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.500 VND), ngày đăng ký cuối cùng là ngày 26 tháng 8 năm 2026, thời gian chi trả cổ tức là ngày 30 tháng 9 năm 2026.

24. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	5.885.000.000	6.185.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	21.243.750.000	22.340.000.000
Trên 05 năm	-	146.250.000
Cộng	27.128.750.000	28.671.250.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 600.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 1 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

24b. Tài sản cầm cố, thế chấp

	Giá trị sổ sách		Thời gian cầm cố, thế chấp	Bên nhận cầm cố, thế chấp
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn (xem thuyết minh số V.2)				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa	558.500.000	558.500.000	Đến ngày 31 tháng 3 năm 2031	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa
Phải thu dài hạn khác (xem thuyết minh số V.5b)				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa - ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản	50.000	50.000	Đến ngày 31 tháng 3 năm 2031	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa
Tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9)				
Thiết bị tái chế chất thải làm phân compost	3.943.263.702	6.497.304.508	Đến khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng vay (tháng 01 năm 2030)	Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai
Các tài sản cố định khác	66.473.507	131.960.124	Đến khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng vay (tháng 01 năm 2030)	Quỹ Đầu tư Phát triển TP. Đồng Nai
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (xem thuyết minh số V.11)				
Dự án Quang Trung - Lô C,D	40.478.610.058	40.478.610.058	Đến khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng vay (tháng 03 năm 2031)	Quỹ Nông nghiệp và Môi trường TP. Đồng Nai
Cộng	45.046.897.267	47.666.424.690		

24c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 259,13 USD (số đầu năm là 259,13 USD).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	212.228.690.476	229.811.266.667
Doanh thu từ đất lấn đá phong hóa dôi dư từ xây dựng công trình	13.817.146.500	-
Doanh thu hoạt động khác	22.348.068.064	26.053.556.916
Cộng	248.393.905.040	255.864.823.583

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	186.965.645.311	199.222.576.064
Giá vốn từ đất lấn đá phong hóa dôi dư từ xây dựng công trình	6.821.858.824	-
Giá vốn hoạt động khác	19.004.245.293	22.444.886.110
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.895.700	-
Cộng	212.793.645.128	221.667.462.174

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.921.788.860	6.655.361.187
Chi phí dụng cụ đồ dùng	764.648.110	106.511.495
Chi phí khấu hao tài sản cố định	666.066.596	161.350.821
Thuế, phí và lệ phí	16.688.430	441.190.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.132.669.363	5.462.500.814
Chi phí thuê văn phòng	225.507.427	1.325.451.290
Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	116.561.296	39.158.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	3.790.600.640	4.097.891.524
Các chi phí bằng tiền khác	2.230.955.546	1.188.341.217
Cộng	14.732.816.905	14.015.255.824



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	114.181.818	-
Thu nhập từ đất lẫn đá phong hóa dôi dư từ xây dựng công trình	-	6.900.902.820
Thu nhập từ bán điện, nước	368.137.212	478.090.888
Thu nhập khác	173.954.428	76.862.000
Cộng	656.273.458	7.455.855.708

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí từ đất lẫn đá phong hóa dôi dư từ xây dựng công trình	-	1.025.538.644
Chi phí điện nước	368.137.212	478.090.888
Chi phí khác	-	46.256.592
Cộng	368.137.212	1.549.886.124

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.870.703.216	18.363.757.959
Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến ⁽ⁱ⁾	(2.974.140.643)	(3.396.815.948)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.896.562.573	14.966.942.011
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.190	2.993

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ này được tạm trích theo tỷ lệ là 20% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-SDV-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026.

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do cập nhật số thực tế trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước tăng từ 2.938 VND lên thành 2.993 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.321.356.450	68.848.292.007
Chi phí nhân công	38.108.627.548	47.871.152.874
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.810.774.242	10.144.118.445
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.669.223.217	18.673.680.784
Chi phí khác	102.955.975.599	90.403.821.216
Cộng	227.865.957.056	235.941.065.326

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	60.000.000	60.000.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Trần Anh Dũng	kiêm Tổng Giám đốc	388.000.000	45.000.000	433.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Ông Trần Văn Giàu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	19.038.456	19.038.456
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	25.961.544	25.961.544
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	-	45.000.000	45.000.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	296.000.000	-	296.000.000
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	296.000.000	-	296.000.000
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	287.000.000	-	287.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Dương	Kế toán trưởng	212.000.000	-	212.000.000
Cộng		1.479.000.000	432.000.000	1.911.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ trước				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	400.499.794	45.000.000	445.499.794
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Ông Trần Văn Giàu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	-	45.000.000	45.000.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.000.000	21.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	306.299.843	-	306.299.843
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	306.299.843	-	306.299.843
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	306.299.843	-	306.299.843
Bà Trần Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	282.749.856	-	282.749.856
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	235.649.884	-	235.649.884
Cộng		1.837.799.063	432.000.000	2.269.799.063

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác**Mối quan hệ**

Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Cổ đông góp 20% vốn điều lệ
Công ty TNHH Tiên Triết	Cổ đông góp 1% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Khánh Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty trong cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây lắp 1 Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư QL 91 Cần Thơ – An Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	Công ty trong cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	-	62.287.236
Cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường	-	111.000.000
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	143.500.000	1.465.144.000
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	1.007.650.000	2.152.859.823
Nhận cung cấp dịch vụ	-	1.447.678.095
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	87.162.000	-
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	349.512.000	256.792.000
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	189.000.000	180.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	620.787.500	-
Nhận cung cấp dịch vụ	-	4.902.435.510
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	28.534.426.370	28.055.013.364
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	219.950.000	151.200.000
Cung cấp dịch vụ phân tích, thí nghiệm	584.958.000	468.773.500
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	645.396.774	517.103.226
Nhận cung cấp dịch vụ	292.146.141	327.946.766
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Cung cấp dịch vụ bảo trì thiết bị	214.010.550	214.010.550
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	6.789.000	7.000.500
Cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường	231.442.593	-
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	153.000.000	148.800.000
Cung cấp dịch vụ phân tích mẫu	31.062.750	14.031.250
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	4.150.313.725	3.963.842.127
Cung cấp dịch vụ khác	229.136.410	141.843.707
Nhận cung cấp dịch vụ	3.307.265.493	3.304.304.832
Thu chi hộ	164.852.820	115.069.680
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	1.209.841.550	828.723.558
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	665.400.000	510.000.000
Nhận hồ sơ mời thầu	4.000.000	-
Nhận cung cấp dịch vụ thi công xây dựng xưởng tái chế	10.438.466.777	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	-	1.200.793.850
Cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường	87.793.900	79.414.200
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	264.000.000	714.450.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	217.901.785	1.489.500.000
Nhận cung cấp dịch vụ	-	4.560.000
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	188.792.800	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	13.107.300	15.108.312
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	414.051.600	27.035.000
Nhận cung cấp dịch vụ	81.458.800	16.629.000
Công ty Cổ phần Xây Lắp 1 Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	49.800.000	47.400.000
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	120.000.000	114.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp		
Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và chất thải	69.307.192	-
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	1.351.846.150	-
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	1.199.516.129	600.000.000
Nhận cung cấp dịch vụ	246.692.081	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Khánh Hòa		
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp	5.960.000	-
Thanh lý tài sản	27.777.778	-
Công ty TNHH Tiên Triết		
Cung cấp dịch vụ bảo vệ	180.000.000	171.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.13, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải, dịch vụ bảo vệ và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm, ... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn TP. Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu 85,44% (kỳ trước 89,82%), dịch vụ bảo vệ chiếm tỷ trọng 6,28% (kỳ trước là 7,26%), doanh thu từ đất lần đá phong hóa dồi dư từ xây dựng công trình chiếm tỷ trọng 5,56% (kỳ trước là 0%) và dịch vụ khác chiếm tỷ trọng 2,72% (kỳ trước là 2,93%).

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên các công ty trong Tập đoàn áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Tập đoàn thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Tập đoàn áp dụng phương pháp phi hồi tố.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	168.494.877.582	9.717.938	168.504.595.520
Các khoản tương đương tiền	112	609.717.938	9.717.938	619.435.876
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1.000.000.000	16.710.955	1.016.710.955
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1.000.000.000	16.710.955	1.016.710.955
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	100.484.996.109	(26.428.893)	100.458.567.216
Phải thu ngắn hạn khác	135	742.327.859	(26.428.893)	715.898.966
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	146.300.000	146.300.000
Phải trả ngắn hạn khác	320	127.612.752.013	(146.300.000)	127.466.452.013

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Ban Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tập đoàn ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dự nợ phải thu khách hàng là 126.451.942.744 VND, trong đó Tập đoàn đã trích lập dự phòng 873.049.194 VND. Trường hợp khả năng thu hồi thực tế thay đổi trong các kỳ sau, Tập đoàn sẽ thực hiện ghi nhận dự phòng theo quy định hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng tổn thất thực tế vượt quá mức dự phòng đã trích lập là thấp dựa trên lịch sử thanh toán của khách hàng và các thông tin hiện có về tình hình tài chính của từng đối tượng nợ.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Tăng cường theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Khởi kiện hoặc áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ quá hạn.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tập đoàn ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho dựa trên giá bán dự kiến trừ chi phí bán hàng ước tính. Sự không chắc chắn phát sinh từ biến động giá thị trường, thay đổi nhu cầu của khách hàng và rủi ro lỗi thời của hàng hóa/vật tư tồn kho.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng giá trị hàng tồn kho theo giá gốc là 5.452.166.192 VND, dự phòng giảm giá đã trích lập là 70.330.750 VND. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thay đổi trong các kỳ sau, Tập đoàn sẽ thực hiện ghi nhận dự phòng theo quy định hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng giá bán thực tế thấp hơn đáng kể so với ước tính là thấp trong điều kiện thị trường hiện tại, dựa trên xu hướng giá thị trường 6 tháng gần nhất và các đơn hàng đã ký kết.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro:

- Kiểm kê và đánh giá chất lượng hàng tồn kho định kỳ hằng năm.
- Điều chỉnh kế hoạch dự trữ tồn kho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Tập đoàn ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế hoãn lại

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản/thuế hoãn lại đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng lợi nhuận tính thuế thực tế thấp hơn đáng kể so với kế hoạch là thấp dựa trên kết quả kinh doanh các năm gần đây và kế hoạch kinh doanh được phê duyệt.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng cung cấp và giải trình cho cơ quan thuế khi được yêu cầu.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.

Ước tính chi phí phân bổ bãi chôn lấp chất thải

Việc xác định chi phí phân bổ bãi chôn lấp chất thải trong kỳ dựa vào khối lượng thực tế chôn lấp nhân với đơn giá. Tuy nhiên đơn giá được tính dựa vào giá trị thực tế đầu tư ô chôn lấp (bao gồm chi phí đóng ô chôn) chia cho Tổng khối lượng có thể chôn lấp. Khối lượng có thể chôn lấp và chi phí đóng ô được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo Báo cáo hiện trạng và đề xuất kế hoạch vận hành ô chôn được xem xét định kỳ bởi bộ phận kỹ thuật. Do tính chất lý hóa của rác thải không đồng nhất và ảnh hưởng của thời tiết, do đó thể tích đã chôn có thể thay đổi theo thời gian dẫn đến việc thể tích rác đã chôn ước tính trước đó có sự thay đổi.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khối lượng có thể chôn lấp và chi phí đóng ô thực tế khác biệt so với ước tính là thấp.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng tiếp nhận rác tại các ô chôn hàng năm.
- Áp dụng phương pháp điều chỉnh đơn giá kịp thời.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ môi trường theo giấy phép, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm theo quy định của pháp luật để đảm bảo nguồn tài chính xử lý các chi phí phát sinh khi đóng ô chôn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, TP. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện về việc xác định thời gian chi trả cổ tức năm 2025 đã được trình bày tại các thuyết minh số V.15 và V.23d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Trần Minh Tuyết Trinh
Người lập biểu


Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng




Trần Anh Dũng
Người đại diện theo pháp luật

